



**TRẦN-SĨ-HUÂN** (6/2009)

Sau khi ra trường Công-Chánh được ba năm, trong lúc tôi đang làm Trưởng-Ty Dụng-Cụ Khu Công-Chánh ở Đà-Nẵng thì một hôm bỗng có điện thoại của Khu Công-Chánh Huế báo tôi ra gặp ông Trưởng Khu gấp. Tôi tưởng vì nhu-cầu công vụ thường lệ nên lên xe trực chỉ ngay về Huế không một thắc mắc gì. Đến nơi vào lúc gần trưa nên ông Trưởng Khu Trương-Văn-Huế liền bảo tôi có chuyện này gấp cho nên mới cho gọi tôi ra để thay thế ông Phạm Nghi, Trưởng-Ty Công-Chánh Huế vừa mới bị tai nạn bán thân bất toại. Trước tin thình lình đó, tôi không biết nói sao cho hợp lý hợp tình, trong lúc ông Trưởng Khu đã điện thoại cho ông Phó Trưởng-Ty Tôn-Thất-Tùng hay để chuẩn bị chiều nay có ông Trần-Sĩ-Huân qua nhận nhiệm sở mới.

Ông Trưởng Khu liền chuyển qua tình hình Ty Công-Chánh Thị-Xã Huế (kiêm Ty Kiến-Thiết), công việc gần gũi khỏi phải đi xa, nhưng phải làm cho lạnh lẽo mới tránh khỏi sự chỉ trích của dân chúng. Tôi cảm ơn ông Trưởng Khu và xin hẹn đến chiều nay sẽ qua Ty nhận việc. Xong, ông đưa cho tôi tờ Sự-Vụ-Lệnh thi hành.

Ty Công-Chánh Thị-Xã Huế ở số 1 đường Trương-Công-Định, sau nhà hàng Morin là một địa điểm tốt. Tôi đến nhận việc trong hoàn cảnh cấp bách, sau đó cùng ông Phó Trưởng-Ty Tôn-Thất-Tùng đến chào ông Tỉnh-Trưởng Thừa-Thiên kiêm Thị-Trưởng Huế.

Sau khi làm việc được ba ngày thì có một người công an lớn tuổi đến xin hỏi việc. Tôi liền mời vô. Ông nói năm điều ba chuyện rồi hỏi tôi tại sao ông về làm ở đây được, trong lúc ông không phải là Quảng-Bình, Công

Giáo, Cần-Lao. Nói về tài giỏi và lớn tuổi thì ở Huế nay thiếu gì người tài giỏi hơn ông.

Trường hợp một người nào khác thì tôi đã mời ra khỏi phòng ngay, đằng này là một công-an-viên, tôi đành bậm bưng trả lời: “Chắc ông dư biết, tôi đến đây vì lệnh cấp trên, hiện giờ vợ con tôi còn ở Đà-Nẵng, nếu ông làm sao có giấy đổi tôi đi chỗ khác là tôi đi liền”. Ông bèn dịu giọng, nói vài câu vắn tắt rồi kiêu từ.

Ở Ty Công Chánh Thị-Xã, ông Tôn-Thất-Tùng là người lớn tuổi nhất, làm việc đã lâu năm lại có kinh nghiệm nhiều, ngoài ra lại có một số người đã từng hợp tác với ông như các ông Trần-Tur-Cách, Bùi-Xuân-Thông, đốc công và ông Ứng Ngân, Trưởng Ban kế toán. Ở Cơ Xưởng có ông Trưởng Xưởng và một số thợ chuyên môn. Ngoài công trường có ba nhóm thuộc quận Tả Ngạn, quận Hữu Ngạn, và Thành-Nội, đều đặt dưới sự điều động của các Đốc-Công, Giám-Thị và Cai công trường. Tóm lại về nhân viên, tình trạng có vẻ khả quan.

Trong vòng mấy tháng đầu, một công tác đã thực hiện từ lâu, nay mới khánh thành. Đó là cầu Bến-Ngự bằng bê-tông cốt sắt, rộng 6m20, dài trên 100m, đúc theo lối mới. Sự tổ chức được làm theo chỉ thị của Tỉnh. Ty Thông-Tin giới thiệu chương trình. Buổi lễ được đặt tại phía chợ Bến-Ngự, quan khách đều đứng cả. Tôi nhận thấy có các đại diện các Ty Sở, Tòa Viện Trưởng, Tòa Hành-Chánh v.v.... Đến lúc tôi đọc diễn văn, quan khách ngạc nhiên thấy tôi không cảm giấy tờ gì cả mà nói vắn thao thao trong vòng mười phút. Ăn uống, giải khát do nhà thầu khoán đãi tại ngay bên kia cầu.

Về ngân sách, Thị-Xã rất eo hẹp, mỗi năm có vào khoảng 300 ngàn đồng. Do vậy

tôi đề nghị dùng số tiền đó để nói rộng cầu Gia-Hội và tăng cường các trụ bê-tông cốt sắt cầu Đông-Ba. Được sự chấp thuận của Tòa Hành Chánh Huế, tôi khẩn cấp lập hồ-sơ cầu Gia-Hội bằng cách tự tính phân hai của cầu với sức chịu đựng tối thiểu là 14 tấn, còn cầu cũ vẫn chịu đựng sức trọng tải là 4 tấn. Ngoài ra tôi phá tam cấp cũ đi xuống chợ Đông-Ba, dời Tây xây dựng và dời trụ đèn SIPEA qua bên kia cầu cho rộng chỗ. Cái khó là dời tám quán cà-phê đi chỗ khác, thế mà tôi tương kế tựu kế vẫn dời đi được. Khi làm xong, cầu này sẽ đi hai chiều với giới hạn sức chịu đựng khác nhau, ở giữa là lần ranh của cái đà cũ cao hơn mặt đường 1 tấc rưỡi. Trong khi làm cầu này thì xảy ra một chuyện không hay làm cho ông Trần-Tur-Cách, Đốc công, đứt mạch máu lúc 2 giờ trưa chết mất. Ông Cách là ông nhạc của ông Lê-Văn-Ái, Tỉnh-Trưởng Bình-Định và là người Công Giáo, Cần Lao, nguồn gốc Quảng-Bình. Hôm đưa đám tang, có ông Phó Tỉnh-Trưởng Tài-Chánh Nguyễn Văn-Hà đi đưa với sự tham dự của nhân viên Ty Công-Chánh và ông Bửu-Cước, chủ thầu khoán cầu Gia-Hội.

Cầu thứ hai là cầu Đông-Ba, thực chất là đúc lại hai trụ cầu bằng bê tông cốt sắt, còn ở phần trên cầu sắt thì mượn các vòm cầu mới Eiffel của Ty Dụng Cụ Đà-Nẵng ra thay thế. Trong lúc làm cầu có một người nào đó đến Khu Công Chánh Huế cho hay tôi làm cầu không coi ngó để họ đóng trụ xuống chừng nào thời xuống, làm cho ông Trưởng Khu lúc đó là ông Phan-Văn-Cơ cùng ông Trưởng Phòng Kỹ-Thuật Lê-Kỳ-Nam đã đến văn phòng tôi bảo tôi đi xem. Đến nơi tôi lấy chiếc đồ đưa các ông ra giữa sông, nơi có các trụ để các ông thử lay qua lay lại, một hồi không thấy di chuyển, các ông mới bảo đưa số đóng cừ ra xem. Xem xong các ông không thấy gì khác lạ nên lên xe ra về. Ông Nguyễn-Văn-Nghi, thầu khoán người Đà-Nẵng, cựu cán sự công-chánh đã đến trình bày thật hư với Khu Công-Chánh Huế, tránh mọi sự xuyên tạc đây ác ý.

Về đại tu-bổ đường sá, tôi đề nghị mở rộng đường Lê-Lợi, từ cầu Trường-Tiền đến Đập-Đá cho giống đoạn từ cầu Trường-Tiền lên cầu Ga vì Toà Khâm Sứ cũ sẽ được sửa

sang lại và đổi thành trường Trung-học Kiều-Mẫu. Toà Hành-Chánh Huế đồng ý và cấp ngân khoản 100 ngàn đồng để dự trù chi phí. Sau khi Tòa đã duyệt khán hồ sơ và đưa vào Tổng Nha Ngân Sách để duyệt y thì có nguồn tin từ văn phòng Cố-Vấn đưa ra bảo dẹp lại. Tôi chưa hiểu vì sao thì Toà Hành Chánh ký Sự-Vụ-Lệnh cho tôi vào Sài gòn để đem hồ sơ hoán đổi sửa lại làm đường Trần-Văn-Ngân, từ sân vận động qua một nhà lao gần đó.

Trong lúc công việc đang diễn tiến điều hoà thì thân phụ ông Trương-Đình-Tài làm việc tại Toà Đại-Biểu Huế cho tôi biết cái nhà lầu ở ngã sau đường Nguyễn-Tri-Phuong, hiện đang bỏ trống, muốn nhường lại cho một cơ quan chính phủ. Tôi đang mong mỗi chuyện này từ lâu nên liền nhận lời với Toà Đại Biểu, sửa chữa ngôi nhà ấy thành trụ sở mới của Ty Công Chánh Thị-Xã Huế, và dọn ngay đến ở trên lầu, còn ở dưới làm phòng làm việc.

Lúc này Ty Kiến Thiết được thành lập và tách riêng ra khỏi Ty Công-Chánh và do ông Tôn-Thất-Tùng phụ-trách. Hai ông Nguyễn-Văn-Mơ và Hà-Thúc-Giang đến thay thế mỗi người một thời gian vài ba tháng trong lúc đi tập sự. Tôi dẫn ông Mơ đến cầu Trường-Tiền và chỉ những chỗ sét ri cần phải sơn lại. Cầu Trường-Tiền là tên của dân chúng đặt ra để gọi cầu này cho tiện từ xưa đến nay, chứ không phải là Tràng-Tiền. Trong hơn nửa thế kỷ vừa qua, cầu này có đến mấy tên gọi khác nhau. Lúc đầu là cầu Thành-Thái (1899), kế đến là cầu Clémenceau (1918), tiếp theo là cầu Nguyễn-Hoàng (1945). Còn vòm cầu (bridge span) là khoảng cách giữa hai trụ cầu chứ không phải vòm cầu là một hai cây cầu (*some bridges*). Cầu Trường-Tiền dài 401m10, rộng 6m20, gồm có 12 đà cầu sắt hình vòm (*truss*) sơn màu nhũ bạc và 6 sàn cầu (*slab*) bằng bê-tông cốt sắt. Như vậy mỗi vòm cầu (span) có 1 sàn và 2 đà. Ông Mơ làm tiết phí ước lượng thì mau nhưng tiền của ngân sách quốc gia xin hoài vẫn chưa có.

Cạnh cầu Trường Tiền, bên trái đài phát thanh có một tam cấp độ 2m bề ngang, nằm theo chiều dọc tường chặn đất bị nước xói lở đã nghiêng hẳn ra phía sông rất nguy hiểm.

Tôi làm bản chiết tính dự trừ sửa chữa lại. Công việc do nhà thầu Phan Ngữ, một cựu cán-sự công chánh đảm trách.

Đọc theo bờ tường Phan-Chu-Trinh, trên bờ sông đào An-Cựu, trước nhà cụ Trần-Văn-Lý, là đường nước chảy vô về mùa nước mặn, tấm vách tường đắp xung quanh chỗ đó bị nước lồi đi hoài. Tôi khảo sát thấy trong vườn có đường nước thoát ra và chảy về phía tường đá chặn nước mặn. Tôi trình Khu Công-Chánh và xin đặt ống cống thoát nước. Sau khi đặt xong cống thì bờ thành không còn bị nước phá huỷ nữa.

Trong một ngày hè nắng ráo, tôi đi công tác về văn phòng thấy công văn “Khẩn” của Toà Hành-Chánh, tôi liền lấy ra đọc thì đó là cái thư của ông Cậu Cả Điền gửi cho bà Trần-Lệ-Xuân nói về việc cái chỗ dốc xuống giặt rửa lâu ngày, trước nhà thờ của họ, bị hư lở nguy hiểm. Bà Trần-Lệ-Xuân chuyển qua Bộ Công-Chánh xin giúp đỡ, Bộ Công-Chánh chuyển về Toà Hành-Chánh để liệu lý. (*Cậu Cả Điền là con cụ thượng-thư hưu trí Thân-Trọng-Huê, em vợ ông Bộ-Trưởng Trần-Văn-Chương, cậu ruột bà Trần-Lệ-Xuân*). Tôi thấy chuyện này không ra chi nhưng nếu để lâu chắc sẽ phiền đến cấp trên. Do đó tôi vội trình Toà Hành-Chánh cấp ngân khoản để thực hiện bên giặt rửa này, bên bờ sông Đông-Ba và luôn cả bên Tượng, ở ngã ba cửa Thành Đông-Ba đâm thẳng ra bờ sông đào. Ngoài ra tôi cũng xin làm một chỗ đò đậu ở bến Thừa-Phủ để học sinh lên xuống được an toàn hơn. Sau khi làm xong cả ba công tác này thì một hôm ông thầy tướng số vào nói với ông Tỉnh-Trưởng làm bến đò trước mặt Tỉnh không nên vì ngày nào đò cũng đâm mũi thuyền vô Tỉnh cả làm sao ông Tỉnh ở yên cho được. Thế là tôi phải dùng bến mới làm nơi đậu cho xe tàu nước khi quan khách đi công tác và dời bến đò cũ đưa đón học sinh về chỗ cũ.

Về thành nội Huế thì có mấy cửa thành bị sập, nước ứ đọng làm cản trở lưu thông nên Toà Hành Chánh muốn khai thông cho dân chúng đi lại thuận tiện hơn. Bốn cửa thành được đem ra khảo giá, gồm có cửa Thế Nhơn, cửa Hữu, cửa Quảng-Đức và cửa Nhà-Đồ. Ty

Kiến-Thiết lúc đầu đưa bản giá 300 ngàn đồng. Các quận bèn xin số tiền đó thuê dân đến đập phá và dọn dẹp. Toà Hành-Chánh thấy số tiền đó cao quá, liền nghĩ ngay đến phu Công-Chánh thường xuyên ở trong thành nội và yêu cầu Ty Công-Chánh thực hiện. Tôi trình Toà xin thêm 10 phu nữa đến đục đá và bắn mìn. Để cho các tấm đan thành từng mảnh nhỏ, sau đó mới mượn xe ủi và xe xúc của Khu Công-Chánh đến dọn dẹp. Khi thực hiện công tác, các phu đều lo sợ “Ngài vật” vì họ tin rằng mỗi cửa thành đều có một vị thần giữ cửa nên không dám mạnh tay. Lúc đó tôi chưa có kinh nghiệm về các việc linh thiêng trên đầu trên cổ, nhưng để công tác tiến hành tốt đẹp, tôi đành nghe theo lời yêu cầu của họ cho thiết lập bàn thờ cúng thần linh và xin gieo một quẻ. Nêu “Ngài” cho phép thì họ mới dám làm. Quẻ gồm có ba trạ tiền, khi xô ra thì 2 sấp 1 ngựa, chúng tỏ quẻ tốt và họ đều hoan hỷ. Các bộ lão ở gần đó như cụ Nguyễn-Văn-Luân và Phan-Xuân-Hiền, thầy dạy cũ của tôi, đều tỏ vẻ hài lòng có một học sinh tân học mà vẫn giữ lệ làng, vừa làm được việc, vừa thuận với lòng dân. Công tác làm xong, tốn vào khoảng 50 ngàn đồng trả tiền nhân công đục đá và bắn mìn.

Bên cạnh các công tác đó, có việc nói rộng hai bên lề đường Phú Cam từ góc nhà ông Cố Vấn xuống bờ sông An-Cựu dài độ 300 mét là quan trọng nhất, vì không những mở rộng từ mặt đường vô, gồm có lề đường rộng 5 tấc, một cái mương rộng 1m và một dải đất độ 1m nữa là đến bờ tường, nhưng phải làm sao cho mau và không bê bối để ông Cố-Vấn khỏi la rầy. Tôi gửi giấy gọi thầu rộng rãi nhưng chỉ có 3 nhà thầu cho giá mà thôi, trong đó có ông Nguyễn-Văn-Ấm Chủ-Tịch Hội Thầu-Khoán, cha của Đức Giám-Mục Nguyễn-Văn-Thuận, đầu trúng thầu. Công việc chỉ thay thế lớp đất cũ bằng hệ thống cống và đắp một lớp bê tông ở trên. Như vậy trước kia mặt đường chỉ 5 mét, nay được nói rộng 2 bên thành 10 mét rộng rãi vừa đủ chỗ đậu xe quan khách đến viếng thăm.

Hồi đó ở Huế có mở một cuộc chợ Phiên cho các Ty, Sở và đoàn thể công chúng bên bờ



sông Hương, gần cửa Thượng-Tử Huế. Ty Công-Chánh cũng nhân dịp này trình bày một số công tác đặc-biệt bên cạnh Ty Kiến-Thiết.

Ty Công-Chánh Thị-Xã Huế, ngoài việc tu bổ cầu đường còn phải phụ trách công tác nước uống của nhà máy nước Giã-Viên. Lúc tôi mới đến Huế, công tác này chỉ giới hạn trong việc cung cấp nước tiêu thụ hàng tháng, trừ mấy tháng hè nước mặn không uống được. Dân chúng phải tự túc nước uống qua các giếng nước đào trên đất liền. Tôi thấy vậy mới đề nghị Khu Công-Chánh – lo về phần kỹ-thuật – cho ông Bửu-Thận, phụ tá Quán-Đốc, tốt nghiệp trường Thực Hành (*Ecole pratique*) ở Huế làm một cuộc khảo sát về tình trạng đường ống dẫn nước từ đồi Vạn-Niên, gần làng Tự-Đức, đến cầu Bến-Ngự, vì trong thời kháng chiến, các dân quân tự vệ đã đào ống lên lấy ống gang về đúc lựu đạn đánh Tây. Bây giờ tạm thời bình yên rồi, ông Bửu-Thận và tôi tới xem những đoạn ống nước nào cần thay thế. Nguyên nước sông Hương, cứ mùa hè trở đi trong vòng 6 tháng nước mặn chảy lên qua Bạch-Hổ nên nhà máy nước Giã-Viên phải đóng cửa. Do đó đời Tây phải lên đến Vạn-Niên để lấy nước cho khỏi bị mặn. Khảo sát xong, chúng tôi được cấp kinh phí để mua ống gang từ hãng Pont-à-Mousson bên Pháp. Từ ngày đặt ống nước xong, tôi lại phải chạy đi mượn máy bơm cỡ lớn của Ty Canh-Nông để chạy thử. Khi dòng nước đầu tiên chảy lên từ bến Vạn-Niên vào nhà lọc nước (42 mét) là cả một sự mừng rỡ của ông Phan-Văn-Cơ và những người hiện diện.

Tiếp theo đó là sự viếng thăm bất thường của Đại-Sứ Anh quốc cùng với đại-diện đài phát thanh BBC. Bên Việt-Nam có ông Tinh-Trưởng Hà-Thúc-Luyện, ông Giám-Đốc Cảnh-Sát Lê-Khắc-Duyệt. Tôi đón phái đoàn bằng một vài câu bằng tiếng Anh qua loa rồi bắt qua tiếng Việt để giải thích việc điều-hành nhà máy nước Giã-Viên. Xong việc đầu đó, tôi mời phái đoàn vô phòng dùng giải khát, chủ yếu là dùng trà gói nước sôi và dùng xì-gà Cu-Ba cho mấy ông thưởng thức. Buổi tiếp đón được các vị trong phái đoàn hoan hỷ và khen ngợi.

Tết đến là một dịp ty Công-Chánh Thị-Xã lo việc treo cờ và lo dọn dẹp các ngã đường cho sạch sẽ để chiêu mừng một Tết đón Tổng-Thống. Tôi theo thường lệ mừng hai Tết còn đi thăm các gia đình quen biết thì bất ngờ ông Nguyễn-Văn-Minh, Chánh văn phòng của ông Cố Vấn Miền Trung Ngô-Đình-Cẩn lái xe tìm tôi đến gặp ông Cố Vấn có việc gấp. Tôi liền đi theo ông Minh vào cửa ngõ bên đường Phú-Cam chứ không vô văn phòng. Đến nơi, ông Minh trình ông Cố-Vấn về sự có mặt của tôi, ông Cố-Vấn bảo đưa tôi gặp ông Cố Vấn Ngô-Đình-Nhu. Đây là lần đầu tiên tôi gặp ông Nhu, trong lòng hồi-hộp không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Ông Nhu tiến vào phòng, tôi đứng dậy chào kính rồi thì một mình ông nói hết từ Tổng Ủy Di-Cư qua Bộ Công-Chánh. Nói xong độ mười lăm phút thì Tổng-Thống đi kính lý về. Ông Cố-Vấn Ngô-Đình-Cẩn liền đưa tôi qua giới thiệu đây là Cán Bộ Miền Trung. Tôi nghe qua đã thấy lo nhiều. Rồi Tổng-Thống ngồi xuống chiếc ghế trường kỷ và bảo tôi ngồi xuống. Tiếp theo, ông tuông ra một hơi dài. Tôi đợi ông ngưng để uống nước là tôi xin kiếu từ ngay. Ra ngoài phòng tôi thấy văn võ bá quan đứng đợi đông đảo, nào là bà Trần-Lệ-Xuân, tướng Trần-Văn-Đôn v.v... Riêng tôi cuộc tiếp xúc này chỉ là một sự giới thiệu của ông Cẩn, nhưng ở ngoài họ cho tôi là thứ Cần Lao, tay chân của ông Cẩn và bắt đầu xì xầm đủ mọi tiếng gần xa.

Ra Tết, một nguồn tin cho hay là ông Trần-Như-Điệu, Trưởng-Ty Công Chánh Thừa Thiên bị bệnh ho sao đó phải vào nằm bệnh-viện Huế. Ông Tinh-Trưởng Hà-Thúc-Luyện cử tôi kiêm nhiệm. Sau khi được giấy tờ của Khu Công-Chánh Huế tôi liền đến nhậm chức ngay. Tại đây có ông Trương-Đình-Tài, cán-sự phụ tá và ông Hoàng-Ngọc-Thường, trưởng phòng. Công việc ở đây có vẻ nhiều hơn lại đi xa về các quận-ly, nhất là trên các miền núi rất nhiều-khê. Việc trước tiên là số tiền 5 triệu đồng của Tỉnh xin để dân khai thác đá 4/6 granite làm đường Tỉnh-Lộ 1 Nam-Giao/Minh Mạng thuộc chương trình phát triển xây dựng nông thôn. Việc làm có nhiều điều khác thường. Tôi yêu cầu cho mở một cuộc họp dưới quyền chủ-toạ của Tỉnh ghi rõ nhận đá

theo thể thức thường lệ rồi tính ra bằng thước khối để trả tiền cho chủ thầu. Công việc chằm công đều do nhà thầu phụ trách. Ngoài mấy quận trong tỉnh còn có mấy nhà lãnh thầu. Khi mở bao thầu, các quận đến cho giá một thước khối đá từ 600\$ đến 700\$, riêng có ông cai Sáu, người làm công cho bà Nguyễn-Văn-Lễ, em ruột ông Cố-Vấn Ngô-Đình-Cần, cho giá 495\$ một thước khối đá granite. Đá lấy ở Hòn Chén chờ đò qua đò tại công trường Tỉnh lộ 1 rất gần. Công việc tiến hành tốt đẹp..

Để cung cấp thêm chỗ bán xăng, và để giải toả lưu thông trên cầu Trường Tiền thường bị kẹt xe vào buổi trưa và chiều tối, tôi mới đề nghị lấy một phần khu đất ở vườn cây trước Tòa Khâm Sứ cũ để cấp cho hãng Shell và hãng Socony làm hai căn nhà ở hai đầu để bán xăng, ở giữa làm đường cho bộ hành từ dưới cửa Thuận lên hằng ngày chở cá qua chợ Đông-Ba bán cho dân chúng khỏi phải đi lên cầu Trường-Tiền. Như vậy là phải làm thêm một chuyến đò lớn chở các thùng cá ở cửa Thuận lên bán. Công tác này hoàn toàn miễn phí và do hai hãng xăng Shell và Socony đài thọ. Công việc tôi mới dự trù, định thực hiện mà thôi.

Làm việc ở hai Ty một lần cũng mất gần hết thời gian. Lúc tôi mới về làm Trường-Ty Công-Chánh Thị-Xã Huế (1957), ông Cao-Văn-Luận, Viện trưởng Đại Học Huế có viết công văn nhờ tôi dạy dùm môn hình học phối cảnh (*Géométrie Perspective*) tại trường Cao-Đẳng Mỹ-Thuật. Tôi liền trình Tỉnh và được chuẩn y. Qua năm sau, Đại học Huế mở thêm ngành Luật, tôi thấy hấp dẫn nên ghi tên học thêm. Về sau việc học Luật phải bỏ dở dang, chỉ còn phần dạy môn hình học phối cảnh cho đến hết hè mới thôi.

Đó là tôi chưa đề cập đến hoạt động thường xuyên trong phạm vi thể thao ở câu lạc bộ Huế mà khi mới trả lại Việt-Nam chỉ bằng 1\$ danh dự. Ủy ban tiếp nhận câu lạc bộ gồm có thành phần trí thức ở ngoài xã hội vô đảm nhận gồm có các ông Ái Hoa, Nguyễn-Hữu-Thứ, Lê-Trọng-Quát v.v... Tôi nhận phần hồ tắm và thể thao trên nước, còn các phần khác như đọc sách, quần vợt, ăn uống, v.v... do các

anh khác phụ trách. Hồi đó tôi và vợ tôi đi chèo thuyền périssoire buổi sáng thường từ 6 giờ đến 7 giờ mới trở về sửa soạn việc làm hằng ngày. Sinh hoạt này là kỷ niệm thân thương của chúng tôi về những ngày sống ở Huế.



Công việc đang thuận buồm xuôi gió đến một lúc thì có tin ông Nguyễn-Văn-Dinh, Tổng-Giám-Đốc Công-Chánh xin đổi một người vô Nam và được ông Cố Vấn Ngô-Đình-Cần chấp thuận lấy tôi thay thế ông Nguyễn-Văn-Trương đổi từ Cần-Thơ ra Huế làm tôi không khỏi ngạc nhiên trước quyết định của thượng cấp. Nghĩ kỹ về trường hợp của mình, từ một vị thế được giới thiệu là cán bộ miền Trung đến một người bị thay thế tôi thấy thân phận làm người dân rất khó. Nhất là trong lúc này có những người cùng quê quán với ông Cố Vấn như ông Nguyễn-Văn-Yến, quê ở Quảng Bình, quản lý nhà hàng Morin mà vẫn bị kết tội thân Tây và bị bỏ tù tội trên chín hầm “địa ngục”. Ông Nguyễn-Đắc-Phương, thầu khoán, cũng bị công an truy tố làm Việt gian cho Tây và bị xô từ trên lầu xuống, chết mà không được đem về nhà chôn cất. Tôi thấy lúc bấy giờ tình thế ở Huế bất ổn. Một chức vụ quan trọng như Cố-Vấn Miền Trung lại nằm ngoài danh sách Chính phủ, thế mà từ ông Đại biểu đến ông Tỉnh-Trưởng qua các nhân viên thường xuyên đều tuân phục. Làm việc như vậy khó mà thành công nếu không phải là người của ông Cậu! Thôi thì đi trước còn hơn là đợi nước đến chân mới nhảy.

Thế là tôi từ giã mọi người, rời xa kinh đô Huế là nơi tôi đặt mọi hy vọng của tôi. Từ bỏ Huế, từ bỏ nơi tôi có thể lập cuộc đời an lành bên cạnh khối bà con đồng đúc để tiến vào Nam dần thân vào những tỉnh thành xa lạ như tỉnh Bình-Dương. Ngày tiễn đưa chúng tôi, trong bữa tiệc tham dự ở câu lạc bộ Huế có ông Viện Trưởng và các giáo-sư rất đông, làm cho chúng tôi không thể nào quên được những hình bóng mến yêu tượng trưng niềm hào khí quuyến luyến và tương tư này./.